

Số: 2704/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa,
nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên
giai đoạn 2021 – 2025”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 05/2019/TT-BKHĐT ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 49/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 – 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2312/TTr-SKHĐT ngày 26/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025”, gồm những nội dung chính như sau:

1. Tên Đề án: Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025.

2. Mục tiêu của Đề án

2.1. Mục tiêu tổng quát: Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích, thúc đẩy phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa (*sau đây viết tắt là DNNVV*); tạo môi trường đầu tư và kinh doanh minh bạch, bình đẳng, thông thoáng và thuận lợi để các DNNVV có cơ hội phát triển nhanh và bền vững, đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên.

2.2. Mục tiêu cụ thể: Trong giai đoạn 2021 - 2025 tạo thêm việc làm mới từ 10.000 đến 12.000 lao động; phân đầu bình quân mỗi năm có trên 800 doanh nghiệp được thành lập mới; thu ngân sách nhà nước khối doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng bình quân 10 - 12%/năm và giá trị xuất khẩu tăng bình quân từ 11%/năm trở lên. Phân đầu đến năm 2025 có 100% doanh nghiệp nhỏ và vừa được nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và có trên 10% doanh nghiệp số. Phân đầu hỗ trợ từ 10% - 20% doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng công nghệ số để hình thành doanh nghiệp thông minh, sản phẩm thông minh.

3. Phạm vi, đối tượng và nguyên tắc hỗ trợ

3.1. Phạm vi hỗ trợ: Hỗ trợ DNNVV thành lập và hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025.

3.2. Đối tượng hỗ trợ

- DNNVV được xác định theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, thành lập và hoạt động trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Các hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh, có nhu cầu phát triển chuyển đổi thành doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

3.3. Nguyên tắc hỗ trợ

- Trong cùng một thời điểm, nếu có nhiều chính sách ưu đãi và hỗ trợ từ nhà nước với cùng nội dung và đối tượng hỗ trợ thì DNNVV được hưởng mức hỗ trợ cao nhất theo các chính sách hiện hành của Nhà nước.

- Trường hợp DNNVV đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ theo quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV và quy định khác của pháp luật có liên quan thì doanh nghiệp lựa chọn mức hỗ trợ có lợi nhất. Trường hợp nhiều DNNVV cùng đáp ứng điều kiện hỗ trợ thì ưu tiên lựa chọn DNNVV do phụ nữ làm chủ, DNNVV sử dụng nhiều lao động nữ hơn, DNNVV nộp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện hỗ trợ được hỗ trợ trước.

- DNNVV được nhận hỗ trợ khi đã thực hiện đầy đủ quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV và quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Nội dung hỗ trợ

4.1. Hỗ trợ chuyển đổi số đối với DNNVV

- Hỗ trợ theo quy định tại Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030 đối với các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Hướng dẫn, tư vấn thiết kế miễn phí hệ thống mạng LAN, phương thức kết nối Internet cho các DNNVV.

- Tư vấn miễn phí chuyển đổi số cho doanh nghiệp. Hướng dẫn các doanh nghiệp tiếp cận, ứng dụng miễn phí các nền tảng, giải pháp công nghệ số cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Tư vấn, hướng dẫn các DNNVV về chuyển đổi số nhằm tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các DNNVV trên địa bàn tỉnh có thể kết nối triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động, sàn thương mại điện tử của tỉnh.

- Triển khai thử nghiệm đào tạo, đào tạo lại về công nghệ số cho người lao động ít nhất 1 giờ/1 tuần tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hỗ trợ cung cấp thông tin cho các DNNVV tìm hiểu về công nghệ cao, công nghệ thông minh, ứng dụng công nghệ số trong quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý; hỗ trợ các DNNVV tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

4.2. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa gia nhập thị trường

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư, thuế, hải quan, đất đai, xây dựng, bảo hiểm xã hội; cắt giảm tối đa thời gian, chi phí thực hiện các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp trong quá trình khởi sự kinh doanh. Hỗ trợ DNNVV đăng ký 100% hồ sơ qua mạng; rút ngắn thời gian trả kết quả Đăng ký doanh nghiệp từ 03 ngày xuống từ 1 đến 2 ngày, kết quả chấp thuận chủ trương đầu tư từ 35 ngày xuống còn 25 ngày; thiết lập kênh trao đổi thông tin doanh nghiệp thông qua mạng xã hội giữa doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước; thành lập Tổ giải quyết nhanh các vấn đề của doanh nghiệp; tổ chức mô hình Cà phê/Trà Doanh nhân. Phấn đấu đến năm 2025, thực hiện 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp gia nhập thị trường.

- Nâng cao trình độ, năng lực, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác hỗ trợ, giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp; nghiêm cấm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính.

4.3. Hỗ trợ thuế, kế toán

- DNNVV được áp dụng có thời hạn mức thuế suất, thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn mức thuế suất thông thường áp dụng cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 10, Luật Hỗ trợ DNNVV.

- Doanh nghiệp siêu nhỏ được áp dụng các thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán đơn giản theo quy định tại khoản 1 Điều 10, Luật Hỗ trợ DNNVV.

- Phối hợp với các đơn vị cung cấp phần mềm kế toán và dịch vụ kế toán để triển khai các chương trình tặng phần mềm kế toán và hỗ trợ công tác kế toán miễn phí đối với các doanh nghiệp mới thành lập.

4.4. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận tín dụng và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho doanh nghiệp

- Mở rộng các hoạt động bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp trên địa bàn trong đó khuyến khích bảo lãnh tín dụng cho các DNNVV theo quy định tại Nghị định 34/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ.

- Tạo điều kiện thuận lợi để hỗ trợ DNNVV tiếp cận các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, nguồn vốn tín dụng của ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng.

- Hướng dẫn, hỗ trợ DNNVV tiếp cận các nguồn vốn từ Quỹ phát triển DNNVV của Trung ương theo Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và nguồn vốn từ Quỹ hỗ trợ DNNVV của tỉnh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

4.5. Hỗ trợ thông tin, tư vấn

- DNNVV được cung cấp miễn phí các thông tin về kế hoạch, chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ DNNVV; các thông tin chỉ dẫn kinh doanh, thông tin về tín dụng, thị trường, sản phẩm, công nghệ và các nội dung khác có liên quan.

- DNNVV được tư vấn, hỗ trợ miễn phí thủ tục pháp lý về thành lập doanh nghiệp cho các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký các ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

- DNNVV được tham gia các sự kiện, diễn đàn, tọa đàm, hội nghị, hội thảo về đăng ký doanh nghiệp; hỗ trợ tiếp cận tín dụng, thương mại điện tử, mở rộng thị trường, kỹ năng quản lý và các nội dung khác có liên quan.

4.6. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực

Hỗ trợ theo Thông tư số 05/2019/TT-BKHĐT ngày 29/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thông tư số 49/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính với các nội dung như sau:

- Hỗ trợ 100% kinh phí để tổ chức các khóa đào tạo khởi sự kinh doanh cho các DNNVV.

- Hỗ trợ 70% kinh phí để tổ chức các khóa đào tạo quản trị kinh doanh cho các DNNVV.

- Hỗ trợ 50% kinh phí tổ chức các khóa đào tạo quản trị kinh doanh chuyên sâu về kiến thức Giám đốc điều hành doanh nghiệp (CEO) cho các DNNVV.

4.7. Hỗ trợ pháp lý

Thực hiện theo Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ và Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt Chương trình Hỗ trợ pháp lý cho DNNVV tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025.

4.8. Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh, thành lập mới trên địa bàn

4.8.1. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh

a) Đối tượng hỗ trợ

Các DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh có đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ.

b) Nội dung hỗ trợ

- Hộ kinh doanh đăng ký chuyển đổi thành doanh nghiệp được tư vấn, hướng dẫn miễn phí về trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp; về trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện (*nếu có*).

- DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh đáp ứng về điều kiện hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ được miễn lệ phí đăng ký lần đầu, miễn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

- DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn phí thẩm định, lệ phí cấp phép kinh doanh lần đầu đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

- DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

- DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh được tư vấn, hướng dẫn miễn phí về thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

4.8.2. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập mới trên địa bàn tỉnh

- Tư vấn miễn phí các thủ tục thay đổi, tạm ngừng, chấm dứt hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp; trình tự, thủ tục cấp giấy phép kinh doanh đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện cho các DNNVV, doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

- Xây dựng và phát hành các tài liệu, ấn phẩm, tờ rơi hoặc cẩm nang cho hộ kinh doanh nhằm phổ biến kịp thời các quy định của pháp luật có liên quan đến DNNVV thành lập mới, DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

4.9. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo

Đối tượng, nội dung và kinh phí hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh ban hành quy định nội dung và mức chi thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025 và tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên.

4.10. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

5. Kinh phí thực hiện Đề án

5.1. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí để thực hiện Đề án được bố trí trong dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm của tỉnh, nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của Trung ương, của địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ nêu trong đề án có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán kinh phí theo chế độ, chính sách, quy định của pháp luật, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở để tổ chức thực hiện.

5.2. Thời gian hỗ trợ: Từ năm 2021 đến hết năm 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Là cơ quan thường trực Đề án; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan xây dựng kế hoạch, chính sách tương ứng thực hiện có hiệu quả Đề án này.

- Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch và kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và quy định hiện hành của pháp luật.

- Tăng cường phối hợp, liên kết các tổ chức, cá nhân thực hiện hỗ trợ cho DNNVV trên địa bàn tỉnh để thúc đẩy phát triển DNNVV có hiệu quả.

- Có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc quá trình thực hiện; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan có liên quan thẩm định dự toán kinh phí (*ngân sách cấp tỉnh*), tham mưu cân đối, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

3. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan có liên quan xây dựng và triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp về hoạt động xúc tiến thương mại.

- Tổ chức các chương trình, hoạt động hỗ trợ DNNVV nâng cao kiến thức xây dựng thương hiệu, bảo vệ thương hiệu, quảng bá thương hiệu trong nước và quốc tế.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hình thành các cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị thuộc lĩnh vực Công Thương; triển khai các chính sách hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị thuộc lĩnh vực sản xuất, kinh doanh.

- Triển khai chương trình hỗ trợ phát triển thuộc lĩnh vực Công Thương và các kế hoạch, chương trình hỗ trợ khác dành cho DNNVV theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Chủ trì triển khai thành lập, mở rộng và quản lý các Cụm công nghiệp theo Quy hoạch phát triển Cụm công nghiệp hoặc Phương án phát triển Cụm công nghiệp tạo mặt bằng sản xuất cho các DNNVV.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan báo chí và Trung tâm thông tin tỉnh đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chương trình hỗ trợ DNNVV tỉnh Thái Nguyên.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hình thành các cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin; triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị của Đề án cho các DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Tư pháp

- Tăng cường công tác tham mưu xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của DNNVV.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý cho DNNVV giai đoạn 2021-2025 và các nhiệm vụ hỗ trợ pháp lý theo nội dung Đề án.

6. Sở Khoa học và công nghệ

- Hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu, đăng ký sở hữu trí tuệ.

- Triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ, chương trình hỗ trợ khác dành cho DNNVV trong lĩnh vực khoa học công nghệ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, tạo thuận lợi cho DNNVV trong tiếp cận đất đai.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong công tác quản lý và sử dụng đất đai của các doanh nghiệp, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về đất đai, thu hồi đất đã giao quá thời hạn mà chưa đưa vào sử dụng, sử dụng không đúng mục đích để tạo quỹ đất cho các DNNVV thuê đất, mặt bằng sản xuất kinh doanh.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Hướng dẫn DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị sản xuất các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, tiềm năng của tỉnh trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai, tuyên truyền các cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp nông thôn; hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; các chính sách phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thái Nguyên...

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong DNNVV, có nhiệm vụ hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở đào tạo nghề nghiệp trên địa bàn tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong doanh nghiệp.

- Tổng hợp kế hoạch và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong doanh nghiệp của các cơ sở đào tạo nghề nghiệp trên địa bàn theo quy định hiện hành.

- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong doanh nghiệp của các cơ sở đào tạo nghề nghiệp, các doanh nghiệp trên địa bàn.

10. Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên

- Chủ trì hỗ trợ, cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục đầu tư đối với các DNNVV, doanh nghiệp mới thành lập khi có nhu cầu thuê lại mặt bằng sản xuất tại các khu công nghiệp trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Công Thương tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các chính sách để khuyến khích nhà đầu tư hạ tầng cho thuê mặt bằng sản xuất với diện tích nhỏ để phù hợp với nhu cầu thực tế của các DNNVV.

- Khai thác hiệu quả các khu công nghiệp đã được phê duyệt, tạo nguồn cung sẵn có về mặt bằng sản xuất kinh doanh với chi phí hợp lý; khuyến khích, định hướng để doanh nghiệp đầu tư vào khu công nghiệp tập trung tạo điều kiện thuận lợi đầu tư hạ tầng và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

11. Cục thuế tỉnh

- Chỉ đạo các Chi cục thuế trên địa bàn hướng dẫn và tuyên truyền trong công tác quản lý thuế, kê khai quyết toán thuế và chấp hành các chính sách, pháp luật về thuế.

- Chủ trì hướng dẫn, tư vấn miễn phí các thủ tục hành chính về thuế, hướng dẫn thực hiện các thủ tục miễn, giảm thuế, phí, lệ phí đối với doanh nghiệp thuộc đối tượng ưu tiên theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Hỗ trợ tập huấn, hướng dẫn về các dịch vụ thuế điện tử đối với doanh nghiệp mới thành lập và doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

- Rà soát lại các chính sách thuế đối với doanh nghiệp và chính sách thuế đối với hộ kinh doanh để tham mưu UBND tỉnh đề xuất với các cơ quan Trung ương nghiên cứu, sửa đổi, áp dụng chính sách thuế phù hợp, tạo sự bình đẳng giữa doanh nghiệp và hộ kinh doanh nhằm khuyến khích, thúc đẩy các hộ kinh doanh chuyển đổi thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

12. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Thái Nguyên

- Đẩy mạnh thực hiện các chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời, tích cực tuyên truyền và hướng dẫn DNNVV có nhu cầu vay vốn nắm bắt được đầy đủ thông tin liên quan đến khoản vay như: Hồ sơ, thủ tục, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh.

- Phối hợp với các ngân hàng thương mại trên địa bàn thực hiện đơn giản hóa quy trình, thủ tục cho vay, bố trí các gói tín dụng cho DNNVV vay với lãi suất hợp lý.

13. Quỹ Phát triển đất tỉnh

- Hướng dẫn, hỗ trợ các DNNVV tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi từ Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV.

- Nghiên cứu, triển khai cấp bảo lãnh tín dụng theo quy định hiện hành; rà soát, hoàn thiện các quy định, thủ tục cấp bảo lãnh tín dụng, hỗ trợ vay vốn.

- Phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh tổ chức Hội thảo hỗ trợ doanh nghiệp tham gia tiếp cận nguồn vốn từ tổ chức cho vay trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với tổ chức cho vay tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, sử dụng vốn vay, thực hiện nghĩa vụ đối với ngân hàng của các doanh nghiệp được cấp bảo lãnh.

14. Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì xây dựng kế hoạch/chương trình và bố trí nguồn lực triển khai thực hiện Đề án. Định kỳ hàng năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện Đề án về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Các sở, ban, ngành liên quan đến việc cấp giấy phép ngành nghề kinh doanh có điều kiện có trách nhiệm rà soát, cắt giảm thủ tục không cần thiết, rút ngắn thời gian cấp giấy phép; thực hiện hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ về thủ tục hồ sơ, tạo mọi điều kiện trong việc cấp giấy phép ngành nghề kinh doanh có điều kiện cho doanh nghiệp.

- Rà soát, triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án và quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV thuộc lĩnh vực, ngành do cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

15. Các tổ chức đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt về nội dung các chính sách hỗ trợ DNNVV thuộc Đề án và các chính sách theo quy định của pháp luật đến các hội viên, đoàn viên trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

- Xây dựng và ưu tiên bố trí nguồn lực triển khai thực hiện hiệu quả Đề án và các kế hoạch hỗ trợ DNNVV thuộc phạm vi cơ quan, đơn vị phụ trách.

16. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Xây dựng kế hoạch, chương trình và bố trí nguồn lực triển khai thực hiện Đề án. Định kỳ hàng năm, báo cáo tình hình triển khai thực hiện Đề án về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về chính sách hỗ trợ DNNVV thuộc Đề án. Vận động, khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành lập doanh nghiệp. Lập danh sách các hộ kinh doanh có nhu cầu chuyển đổi thành lập doanh nghiệp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để hướng dẫn và hoàn thiện thủ tục thành lập doanh nghiệp theo quy định.

- Rút ngắn thời gian giải quyết các hồ sơ, thủ tục liên quan đến hoạt động của hộ kinh doanh.

17. Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thành lập và tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tuyên truyền, phổ biến đến hội viên về các nội dung, chính sách của Đề án.

- Thực hiện việc kết nối cộng đồng doanh nghiệp tham gia triển khai thực hiện Đề án.

- Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, kiến nghị với Ủy ban nhân tỉnh thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời tháo gỡ, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động và phát triển.

18. Các cá nhân, tổ chức, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh

- Cung cấp thông tin, tài liệu về thành lập doanh nghiệp đầy đủ, kịp thời, chính xác theo yêu cầu của cơ quan chức năng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin, tài liệu đã cung cấp.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật; thực hiện các nghĩa vụ đối với nhà nước; phối hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nguồn hỗ trợ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /...*sm*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh: Đ/c Tôn;
- Lưu: VT, TH.

(Tamhht. QĐPD. ĐA)

Tôn

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Tiên